TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/DS - ST.
Ngày: 17/10/2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hải Chiều và bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên Toà: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Toà án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Toà: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLST- DS ngày 20/3/2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXX-ST ngày 18/7/2018, quyết định hoãn phiên Tòa số 12/2018/QĐST - HPT ngày 08/8/2018, quyết định hoãn phiên Tòa số 16/2018 ngày 29/8/2018, quyết định tạm ngừng phiên Tòa số 09/2018 ngày 26/9/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 130, Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn H - Giám đốc Ngân hàng Đ - Chi nhánh Thái Bình - Phòng giao dịch huyện TH, tỉnh Thái Bình. Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Hồng H - Cán bộ ngân hàng Đ - Chi nhánh Thái Bình - Phòng giao dịch huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú và địa chỉ: Thôn 5, xã TG, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn R, sinh năm 1986. Hộ khẩu thường trú và địa chỉ: Thôn TC, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. (Chị H có mặt tại phiên Tòa, chị Ch, anh R đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày: Ngày 21 tháng 3 năm 2015, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Phòng giao dịch huyện TH,

tỉnh Thái Bình có ký kết hợp đồng vay với chị Nguyễn Thị Ch, hình thức hợp đồng " Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ" có chữ ký của chị Nguyễn Thị Ch và người bảo lãnh là anh Trần Văn R có xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn TH, huyện TH là đơn vị liên kết cho hội viên hội phụ nữ vay vốn và được ngân hàng phê duyệt, vay số tiền gốc 20.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, từ tháng 21/3/2015 đến ngày 21/3/2016, lãi suất 8,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn. Mỗi tháng chị Ch phải trả 1.808.000 đồng bao gồm cả tiền gốc, lãi. Chị Ch đã được ngân hàng giải ngân qua tài khoản nhận nợ được mở tại ngân hàng, chị Ch đã trả được 16.445.385 đồng tiền gốc và 1.634.615 đồng lãi trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Ch đã vi phạm nghĩa vụ với ngân hàng. Ngân hàng đã yêu cầu chị Ch trả nợ Ngân hàng nhiều lần nH chị Ch không trả nợ được cho Ngân hàng. Quan điểm của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu chị Ch phải trả số nợ gốc là 3.554.615 đồng, lãi trong hạn là 65.385 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 17/10/2018 là: 1.180.872 đồng. Tổng cộng là 4.800.872 đồng.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Ch và anh Trần Văn R cố tình không đến Tòa án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ, thông báo cung cấp chứng cứ cho chị Ch, anh R yêu cầu chị Ch, anh R cung cấp chứng cứ cho Tòa án, cũng như gửi các văn bản thể hiện quan điểm của chị Ch, anh R về cho Tòa án biết Chị Ch, anh R đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nH chị Ch, anh R cố tình không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của chị Ch, anh R có xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị Ch, anh R đang sinh sống gửi Tòa án.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình nơi thực hiện hợp đồng được giải quyết là có căn cứ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có nơi cư trú tại huyện TH, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là phù hợp với khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm g khoản 1 điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn là chị Nguyễn Thị Ch, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn R đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được

Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Ch, anh R.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 21 tháng 3 năm 2015, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Phòng giao dịch huyện TH, tỉnh Thái Bình có ký kết hợp đồng vay với chị Nguyễn Thị Ch, hình thức hợp đồng "Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ" có chữ ký của chị Nguyễn Thị Ch và người bảo lãnh là anh Trần Văn R có xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn TH, huyện TH là đơn vị liên kết cho hội viên hội phụ nữ vay vốn và được ngân hàng phê duyệt vay số tiền gốc 20.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 21/3/2015 đến ngày 21/3/2016, lãi suất 8,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn, chị Ch phải có nghĩa vụ trả mỗi tháng là 1.808.000 đồng từ ngày 21/3/2015 đến ngày 21/3/2016. Chị đã ký vào hợp đồng và ký vào bản dự tính thu do ngân hàng lập và chị đã được ngân hàng giải ngân qua tài khoản thể hiện chữ ký của chị tại bản danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ lập ngày 21/3/2015 chị Ch đã trả được 16.445.385 đồng tiền gốc và 1.634.615 đồng tiền lãi trong hạn, chị còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 3.554.615 đồng, lãi trong hạn là 65.385, lãi quá hạn tính từ ngày 22/3/2016 đến ngày 17/10/2018 là 1.180.872 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị Ch, anh R đã vi phạm nghĩa vụ như đã cam kết với ngân hàng. Nên xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu chị Ch phải trả khoản tiền gốc là 3.554.615 đồng, lãi trong hạn là 65.385 đồng, lãi quá hạn từ ngày 22/3/2018 đến ngày 17/10/2018 là 938 ngày x 3.554.615 đồng x 1,0625 %/tháng= 1.180.872 đồng. Tổng cộng số tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn đến ngày 17/10/2018 là 4.800.872 đồng là có căn cứ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ buộc chị Nguyễn Thị Ch và anh Trần Văn R phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn trên.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được Tòa án chấp nhận, nên Ngân hàng không phải nộp án phí, do vậy sẽ hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Chị Ch, anh R phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm g khoản 1 điều 40, điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 290, khoản 1 điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 26/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ buộc chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn 5, xã TG, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa và anh Trần văn R, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn TC, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ các khoản sau:

- Tiền nợ gốc: 3.554.615 đồng.
- Tiền nợ lãi trong hạn: 65. 385 đồng.
- Tiền nợ lãi quá hạn phải trả tính đến ngày 17/10/2018 là: 1.180.872 đồng. Tổng số tiền phải trả là: 4.800.872 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng).

2. Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự. Sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành án xong, chị Ch, anh R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất 12,75%/năm.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Trần Văn R phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0008618 ngày 20/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/10/2018). Chị Nguyễn Thị Ch, anh Trần Văn R có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TH.
- Các đương sự.
- UBND xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.
- UBND xã TG, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh